|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6**  **ID: 2322175994**  **MK:**  **lop2a6** | **Thứ hai ngày 17 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY ONLINE – TUẦN 19**  **Môn: Toán – Tiết: 91**  **Bài 37: Phép nhân**  **Tiết 1: Phép nhân** |

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. HS thực hiện được:***

- Nhận biết khái niệm ban đầu về phép nhân, đọc, viết phép nhân.

- Thực hiện được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.

- Giải được bài toán đơn có nội dung liên quan đến phép nhân.

***2. HS vận dụng được***

- Thông qua giải các bài toán (phân tích tình huống, đề bài, diễn đạt nói, viết trình bày bài giải, ...), HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

***3. HS có cơ hội hình thành được:***

-Năng lực:phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học, …

- Phẩm chất: yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán. Rèn phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, BGĐT

2. Học sinh: SGK, vở

**III. Nội dung và tiến trình tiết dạy**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **ND các hoạt động dạy học** | **Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động**  **dạy học tương ứng** | | **ĐD** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 2’ | **1.Khởi động**  MT: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi | Điểm danh sĩ số HS  - GV cho HS vận động qua bài hát. | - HS hát. | MT |
| 9’ | **2.Khám phá**  MT: Năm được khái niệm ban đầu về phép nhân, cách đọc, viết phép nhân, cách tính phép nhân đơn giản dựa vào tổng số hạng bằng nhau. | - GV cho HS quan sát SGK/tr4  + Nêu bài toán?  + Nêu phép tính?  - GV : Mỗi đĩa có 2 quả cam. 3 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam. Phép cộng 2 + 2 + 2 = 6 ta thấy 2 được lấy 3 lần nên 2 + 2 + 2 = 6 có thể chuyển thành phép nhân: 2 x 3 = 6.  - GV viết phép nhân: 2 x 3 = 6.  - GV giới thiệu: dấu x.  b) GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự câu a viết được phép nhân 3 x 2 = 6.  c) Nhận xét:  2 x 3 = 2 + 2 + 2 = 6  3 x 2 = 3 + 3 = 6  - Kết quả phép tính 2 x 3 và 3 x 2 như thế nào với nhau?  - GV lấy ví dụ:  + Chuyển phép cộng 3+3+3 thành phép nhân?  + Chuyển phép nhân 4 x 3 = 12 thành phép cộng?  - Nêu cách tính phép nhân dựa vào tổng các số hạng bằng nhau?  \*Chốt: *Chỉ có tổng các số hạng bằng nhau mới chuyển được thành phép nhân. Kết quả của phép nhân cũng chính là kết quả của tổng*. | - 2-3 HS trả lời.  + Mỗi đĩa có 2 quả cam. Hỏi 3 đĩa như vậy có tất cả mấy quả cam?  + Phép tính: 2+2+2= 6  - HS lắng nghe.  - HS đọc : Hai nhân ba bằng sáu.  - HS nhắc lại.  - HS đọc nhiều lần phép nhân.  - HS trả lời: bằng nhau 2 x 3 = 3 x 2 = 6  - HS trả lời: 3 x 3 = 9.  - 1-2 HSTL: 4 + 4 + 4 = 12  - HS nêu: Để tính phép nhân ta chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả. | MT |
| 8’ | **3.Hoạt động**  \*Bài 1: Số?  MT: HS biết chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân | - HS đọc yêu cầu bài.  - BT yêu cầu gì?  a.-GV hướng dẫn mẫu *Ta thực hiện phép cộng, chuyển phép cộng thành phép nhân.*  - HS làm vở.  - HS trình bày.  - HS nhận xét. GV nhận xét.  \**Chốt: Chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân*  b. -GV hướng dẫn mẫu  -HS làm vở  -HS trình bày  -HS nhận xét. GVnx  \**Chốt: Từ phép nhân đã cho ta chuyển thành phép cộng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả*.  **MR: Con có nhận xét gì về 2 phép nhân 3 x 5 và 5 x 3?** | -1-2 HS đọc.  -1 HS trả lời.  - HS nghe.  - HS suy nghĩ làm.  - HS nêu KQ.  - HS nhận xét.  - HS nghe.  - HS làm bài.  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  -HS nêu. NX. | MT |
| 5’ | \*Bài 2: Tìm phép nhân thích hợp  MT: Viết phép nhân phù hợp với hình vẽ | - HS đọc yêu cầu  - BT yêu cầu gì?  - YCHS quan sát hình vẽ nhận ra số cá các bể của mỗi nhóm tương ứng với phép nhân nào ghi ở con mèo  - HS nối trong phiếu  - HS nhận xét. GVnx  \**Chốt: Dựa vào tổng số các số hạng bằng nhau với số cá ở mỗi bể là một số hạng ta sẽ biết được phép nhân tương ứng .* | -1 HS đọc.  -1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS làm bài.  - HS nhận xét. | MT |
| 3’ | **4.HĐ tiếp nối**  MT:Tổng hợp lại kiến thức  Định hướng học tập tiếp theo | - Hôm nay, em đã học những ND gì?  - Khi nào ta chuyển phép cộng thành phép nhân?  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS nêu.  - Phép cộng các SH bằng nhau.  - HS lắng nghe. |  |

Rút kinh nghiệm sau tiết dạy

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6**  **ID: 2322175994**  **MK:**  **lop2a6** | **Thứ hai ngày 17 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY ONLINE – TUẦN 19**  **Môn: Tiếng Việt – Tiết: 181 + 182**  **Bài 1: Chuyện bốn mùa**  **Đọc: Chuyện bốn mùa** |

**I.Yêu cầu cần đạt**:

*1.Học sinh thực hiện được:*

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện *Chuyện bốn mùa.* Bước đầu làm quen đọc diễn cảm, biết đọc lời đối thoại của các nhân vật phù hợp với ngữ điệu.

- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được4 nàng tiên tượng trưng cho 4 mùa. Hiểu được ý nghĩa câu chuyện dựa vào nội dung câu chuyện và tranh minh họa, nhận biết được 4 mùa xuân, hạ, thu, đông mỗi mùa mỗi vẻ đẹp riêng, đều có ích cho cuộc sống.

*2. Học sinh vận dụng được:*

- Biết bày tỏ tình cảm và cảm xúc bản thân. Nhận biết được thông điệp của tác giả đối với người đọc.

*3. Học sinh có cơ hội hình thành được:*

- Hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chú, hứng thú với bài học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu; Giáo án điện tử, clip, slide tranh minh họa, ...

2. Học sinh: SHS, vở Tiếng Việt, bút ...

**III. Các hoạt động dạy và học:**

**TIẾT 1: LUYỆN ĐỌC**

| **TG** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | **PP – hình thức tổ chức các HĐ dạy học tương ứng** | | **ĐD** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **1. Khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào tiết học* | - Điểm danh sĩ số HS  GV chiếu clip về các hiện tượng thời tiết ở một số vùng miền và cho HS quan sát.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi “Nói về thời tiết ngày hôm nay ở nơi em ở”. | - HS xem clip.  - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. | Clip |
|  | **2. Khám phá** |  |  |  |
| **5’** | **\*Giới thiệu bài** | - Chuyện bốn mùa sẽ mở đầu chủ điểm Bốn mùa trong HK II này. - GV hỏi: Tranh vẽ những ai? Họ đang làm gì?  - GV giới thiệu bài: *Chuyện bốn mùa*.  - GV ghi bảng | - HS lắng nghe.  - Tranh vẽ 1 bà cụ béo tốt, vẻ mặt tươi cười ngồi giữa bốn cô gái xinh đẹp, mỗi người có một cách ăn mặc riêng.  - Lắng nghe  - Ghi vở |  |
| **3’** | **\* Đọc văn bản**  **a. Đọc mẫu:**  *MT: GV đọc mẫu giúp HS biết cách đọc.* | - GV đọc mẫu toàn VB, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  - HD cách đọc. | - HS lắng nghe.  - Giọng đọc nhẹ nhàng, đọc phân biệt lời các nhân vật: Lời của Đông trầm trồ, thán phục. Giọng Xuân nhẹ nhàng. Giọng Hạ tinh nghịch, nhí nhảnh. Giọng Đông lặng xuống, vẻ buồn tủi. Giọng Thu thủ thỉ. Giọng Bà Đất vui vẻ, rành rẽ.  - HS chia đoạn.  - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách. | MT |
| **3’** | **b. Chia đoạn:**  *MT: GV hướng dẫn HS biết cách chia đoạn* | - HD HS chia đoạn.  + Bài này chia mấy đoạn?  - GV cùng HS thống nhất. | - Bài chia 3 đoạn:  + Đ1: Từ đầu đến “rước đèn, phá cỗ”.  + Đ2: Tiếp theo đến “trong chăn”.  + Đoạn 3: còn lại. | MT |
| **15’** | **c. Đọc đoạn:**  *MT:**Rèn kĩ năng đọc đoạn VB cho HS*  ***( HS không đọc phần nối tiếp câu, nối tiếp đoạn)*** | - Gọi 3 HS đọc nt 3 đoạn  - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.  - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.  - GV đưa câu dài và hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi đúng và luyện đọc.    - GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS.  - Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV lắng nghe và sửa sai cho HS.  - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ.  - GV đưa thêm những từ ngữ có thể khó đối với HS.  - Em hãy nói câu có chứa từ ngữ “đơm”.  - GV HD luyện đọc theo nhóm.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - Tổ chức cho HS thi đọc | - HS đọc nt đoạn lần 1.  - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.  + VD: bập bùng bếp lửa, đâm chồi nảy lộc, sung sướng, về, có ích.  - HS luyện đọc từ ngữ khó vừa tìm (CN, nhóm, ĐT).  - HS luyện đọc câu dài.  VD: Nhưng nhờ có em Hạ,/cây trong vườn/mới đơm trái ngọt,/học sinh/ mới được nghỉ hè.  + Có em/ mới có bập bùng bếp lửa nhà sàn,/ mọi người/ mới có giấc ngủ ấm trong chăn. Còn cháu Đông,/ cháu có công ấp ủ mầm sống/ để xuân về/ cây cối/ đâm chồi nảy lộc.  - 3 – 4 HS đọc câu.  - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn.  - HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 2-3).  - HS cùng GV nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe, tự chỉnh sửa cho đúng.  - HS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh.  đâm chồi, đơm  + đâm chồi: mọc ra những mầm non.  + đơm: nảy ra.  - HS đặt câu.  - Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trong nhóm.  - HS góp ý cho nhau.  - HS đọc thi các nhóm. | MT |
| **4** | **d. Đọc cả văn bản:**  *MT: Củng cố kĩ năng đọc VB cho HS* | - Gọi HS đọc toàn VB.  - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính. | - 1-2 HS đọc toàn bài.  - HS nhận xét và đánh giá.  - HS nêu nội dung đã học. | MT |
| **2** | **\* Vận dụng - TN**  *MT: HS củng cố lại kiến thức đã học.* | + Sau tiết học, con có cảm nhận gì?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi  - Định hướng tiết sau | - HS nêu cảm nhận sau tiết học.  - HS lắng nghe. | MT |
| TIẾT 2: TÌM HIỂU BÀI | | | | |
| **TG** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | **PP – hình thức tổ chức các HĐ dạy học tương ứng** | | **ĐD** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **\* Ôn tập và khởi động**  *MT: Tạo hứng thú cho HS vào bài học.* | - Học sinh vận động tại chỗ | **\*** HS hát tập thể bài *Đi học* | MT |
| **10’** | **3. Trả lời câu hỏi:**  *MT: HS tìm hiểu nội dung bài đọc.* | - GV cho HS đọc bài.  - Tổ chức TL nhóm để tìm hiểu nd bài +TLCH  + GV đưa nd thảo luận  - GV cho HS đọc lại đoạn 1 của bài.  *Câu 1. Bốn nàng tiên tượng trưng cho những mùa nào trong năm?*  - GV và HS nhận xét.  - GV và HS thống nhất đáp án.  - GV khen các nhóm đã tích cực trao đổi và tìm được đáp án đúng.  - Nếu HS trả lời câu hỏi nhanh, GV có thể mở rộng câu hỏi:  *+ Vì sao nàng Xuân lại tượng trưng cho mùa xuân?*  - GV chốt ý, chuyển câu hỏi 2.  *Câu 2. Theo nàng tiên mùa hạ, vì sao thiếu nhi thích mùa thu?*  - GV tổ chức HS làm việc cả lớp.  - GV và HS nhận xét.  - GV và HS thống nhất đáp án.  *Câu 3. Dựa vào bài đọc, nói tên mùa phù hợp với mỗi tranh?*  - GV nhắc HS đọc thầm đoạn 1, đoạn 2 và hướng dẫn HS thảo luận nhóm.  - GV mời 2 – 3 HS đại diện cho các nhóm trả lời câu hỏi.  + GV và HS nhận xét thống nhất đáp án.  - Gv khen các nhóm biết hợp tác, có trí tưởng tượng phong phú.  - GV có thể hỏi thêm câu hỏi phụ:  + *Vì sao mùa xuân lại tương ứng với tranh số 1?*  - GV cùng HS nhận xét.  - GV nhận xét.  *Câu 4.Vì sao bà Đất nói cả bốn nàng tiên đều có ích và đáng yêu?*  - GV tổ chức HS làm việc nhóm.  - GV mời 2 – 3 HS đại diện cho các nhóm trả lời câu hỏi.  - GV và HS nhận xét.  - GV và HS thống nhất đáp án. | - 1-2 HS đọc bài *Chuyện bốn mùa.*  - HS đọc câu hỏi  - TL nhóm  - 2 HS đọc lại đoạn 1.  - HS làm việc nhóm 4. 1HS đọc to từng câu hỏi, các bạn cùng nhau trao đổi và trả lời cho từng câu hỏi.  *+ Đáp án: Bốn nàng tiên tượng trưng cho bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông trong năm.*  - Từng em nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. (Một HS nêu câu hỏi, một HS trả lời).  - Nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - 1HS đọc câu hỏi 2.  - HS xác định yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp.  - 1 HS đọc lại đoạn 2, lớp đọc thầm đoạn 2.  - Một số (2 - 3 HS trả lời câu hỏi).  *+ Vì không có mùa thu thì không có đêm trăng rằm rước đèn, phá cỗ.*  - HS nhận xét, góp ý cho bạn  - 1HS đọc câu hỏi 3.  - HS xác định yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp.  *-* HS làm việc nhóm. HS thay nhau trình bày quan điểm. Nhóm thống nhất đáp án.  - HS làm việc chung cả lớp.  *- Tranh 1: mùa xuân.*  *Tranh 2: mùa đông.*  *Tranh 3: mùa hạ.*  *Tranh 4: mùa thu.*  *-* HS trả lời câu hỏi.  *+ Tranh số 1 có hình ảnh cây đâm chồi nảy lộc. Vì thế em nghĩ tranh số 1 có nội dung giống với câu nàng tiên mùa đông nói với nàng tiên mùa xuân.*  - HS nhận xét, góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe  - 1HS đọc câu hỏi 4.  *-* HS làm việc nhóm. HS thay nhau trình bày quan điểm. Nhóm thống nhất đáp án.  + *Xuân làm cho cây lá tươi tốt.*  *+ Hạ cho trái ngọt, hoa thơm.*  *+ Thu làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường.*  *+ Đông có công ấp ủ mầm sống để xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc.*  - HS nhận xét, góp ý cho bạn. | MT |
| **4’** | **4. Luyện đọc lại:**  *MT: Rèn kĩ năng đọc lưu loát cho HS.*  *( HS tự luyện đọc lại)* | - GV cho HS đọc lại cả bài.  - GV lắng nghe và sửa chữa cho HS (nếu có). | - 1-2 HS đọc lại cả bài. HS tập đọc lời đối thoại giữa các nàng tiên dựa theo cách đọc của GV.  - Cả lớp đọc thầm theo. | MT |
| **12’** | **5. Luyện tập theo văn bản đọc:**  *MT: HS nắm được câu nêu hoạt động và câu nêu đặc điểm.* | **-** GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4.  *Câu 1. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?*  *a. Bốn nàng tiên cầm tay nhau trò chuyện.*  *b. Các cháu đều có ích, đều đáng yêu.*  - GV hướng dẫn HS thảo luận: Các nhóm thảo luận, tìm câu nêu hoạt động. Câu còn lại là câu nêu đặc điểm.  - GV và HS thống nhất đáp án đúng.  *Câu 2. Trò chơi* Hỏi nhanh đáp đúng.  - GV mời 2 HS hỏi – đáp theo mẫu:  Hỏi: - Mùa xuân có gì?  Đáp: - Mùa xuân có cây cối đâm chồi nảy lộc.  - Để HS phát triển vốn từ, GV động viên HS đưa ra các cách trả lời khác nhau cho cùng 1 câu hỏi.  - GV mời 2 nhóm thực hiện trò chơi trước lớp  - GV và HS nhận xét kết quả trả lời của 2 nhóm. | - HS làm việc theo nhóm 4.  - Từng HS nêu đáp án và lí do lựa chọn đáp án của mình.  - Đại diện nhóm nêu kết quả.  + Câu a là câu nêu hoạt động vì có từ ngữ “cầm tay” chỉ hoạt động.  + Câu b là câu nêu đặc điểm vì có các từ ngữ chỉ đặc điểm “có ích, đáng yêu”.  - HS nhận xét và bổ sung ý kiến.  - HS làm việc theo cặp. Từng HS thay nhau hỏi – đáp về 4 mùa xuân, hạ, thu, đông theo mẫu.  - Các nhóm thay nhau hỏi đáp.  - HS góp ý. |  |
| **3’** | **\* Vận dụng - TN**  *MT: Củng cố, khắc sâu bài học***,** *định hướng ht tiếp theo* | + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nd chính.  + Em thích mùa nào nhất? Vì sao?  - GV nhận xét, khen ngợi.  **-** Định hướng cho tiết sau | - HS nêu nội dung đã học.  - HS nêu ý kiến cá nhân- HS lắng nghe. | MT |

***Điều chỉnh sau tiết dạy:*** …………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6** | **Thứ hai ngày 17 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TUẦN 19**  **Môn: Đạo Đức – Tiết: 19**  **Bài 9: Cảm xúc của em (Tiết 1)** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Học sinh thực hiện được*

- Phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.

*2. Học sinh vận dụng được*

- Nêu được ảnh hưởng của cảm cúc tích cực và tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

*3. Học sinh hình thành được*

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

- Hình thành kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

**2. HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **ND các HĐ dạy học** | **PP – HT tổ chức các HĐ dạy học tương ứng** | | **Đ D** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 3’ | **A. Khởi động**  *MT*: *Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.* | - Chia sẻ những việc em đã làm để bảo vệ đồ dùng gia đình?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát *Niềm vui của em – tác giả Nguyễn Huy Hùng*.  - Điều gì làm các bạn nhỏ trong bài hát thấy vui ?  - Em có cảm xúc gì sau khi nghe bài hát ?  - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. | **-** 2 - 3 HS chia sẻ.  - Lắng nghe  - Vận động theo nhạc  - HS nêu.  - HS trả lời, NX.  - Lắng nghe | MT |
| 22’ | **B. Khám phá**  **2.1. Giới thiệu bài:** | - Ghi bài  - Nêu yêu cầu bài học – giới thiệu các hoạt động học | - Ghi bài vào vở  - 1 HS nhắc lại – lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu các loại cảm xúc**  *MT: HS biết phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm cúc tiêu cực.* | - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.41, YC HS quan sát các khuôn mặt cảm xúc trong SGK và trả trả lời câu hỏi:  + Các bạn trong tranh thể hiện cảm xúc gì ?  + Theo em, cảm xúc nào là tích cực, cảm xúc nào là tiêu cực ?  + Khi nào em có những cảm xúc đó ?  + Hãy nêu thêm những cảm xúc mà em biết ?  - Mời học sinh chia sẻ ý kiến.  - GV chốt: Mỗi chúng ta đều có nhiều cảm xúc khác nhau. Cảm xúc đó chia làm 2 loại: Cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.  + Cảm xúc tích cực phổ biến: Yêu, vui sướng, hài lòng, thích thú, hạnh phúc, thanh thản,…  + Cảm xúc tiêu cực thường thấy: sợ hãi, tức giận, buồn, cô đơn, bực bội, khó chịu,… | - Quan sát tranh  - HS trả lời, NX.  - HS nhận xét.  - HS nêu.  Cảm xúc tích cực: mừng rỡ, khen ngợi,  Cảm xúc tiêu cực: sợ hãi, tức giận, lo lắng, xấu hổ,..  - Phấn khởi, lo âu, ..  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. | MT |
| **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của cảm xúc tiêu cực và tiêu cực**  *MT: HS biết ý nghĩa của các cảm xúc, từ đó đưa ra cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống.* | - GV cho HS thảo luận nhóm 6 và dự đoán điều có thể xảy ra về các tình huống giả định trong bài 2 – tr.42 SGK.  - Tổ chức cho HS chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Cảm xúc tích cực và tiêu cực có vai trò rất quan trọng đối với suy nghĩ và hành động của mỗi người. Những cảm xúc tích tích cực có thể giúp ta suy nghĩ và hành động hiệu quả hơn. Trong khi đó, những cảm xúc tiêu cực sẽ làm chúng ta khó có được những suy nghĩ và hành động phù hợp. Do vậy, chúng ta cần học cách tăng cường cảm xúc tích cực. Bên cạnh đó, cần học cách thích nghi với những cảm xúc tiêu cực và kiềm chế những cảm xúc tiêu cực đó. | - Thảo luận nhóm  - 2 -3 nhóm chia sẻ.  - HS lắng nghe. | MT |
| 5’ | **C. Vận dụng**  **MT :** *HS nắm lại nội dung của bài học, biết chuẩn bị bài sau.* | - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.  - Nhận xét giờ học. | - HS trả lời. NX.  - Lắng nghe |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6** | **Thứ ba ngày 18 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TUẦN 19**  **Môn:**  **Tiếng Việt – Tiết: 183**  **BÀI 1: CHUYỆN BỐN MÙA**  **Viết: Chữ hoa Q** |

**I.Yêu cầu cần đạt:**

*1.HS thực hiện được*:

- Biết viết chữ hoa Q (cỡ vừa và nhỏ); viết câu ứng dụng *Quê hương em có đồng lúa xanh*

- Hiểu được nghĩ của câu ứng dụng.

- Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét, thẳng hàng, bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

*2.HS vận dụng được*:

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ.

*3.HS hình thành được*:

- Năng lực: phát triển năng lực tự chủ và tự học.

- Phẩm chất: giáo dục ý thức trách nhiệm và tính cẩn thận khi viết bài

**II. Đồ dùng dạy học:**

1.GV: SGK, SGV, BGĐT

2.HS: SGK, vở

**III.Nội dung và tiến trình tiết dạy:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **ND các hoạt động dạy học** | **Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học** | | **ĐD** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **I. Khởi động:**  MT: HS có tâm thế thoải mái | GV tổ chức cho học sinh múa hát: *Chữ đẹp mà nết càng ngoan.* | HS hát tập thể: *Chữ đẹp mà nết càng ngoan.* | BGĐT |
| 1’ | **II.Khám phá**  *1.Giới thiệu bài* | - GV nêu mục tiêu tiết học  - Ghi tên bài | HS lắng nghe, chuẩn bị Vở Tập viết 2/ tập 2. | BGĐT |
| 8’ | *2.Viết chữ hoa*  MT:HS biết viết chữ hoa cỡ vừa và nhỏ | - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Q và hướng dẫn HS:  - YCHS quan sát mẫu chữ hoa Q: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa Q.  - GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.  - GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ Q hoa.  - GV cho HS tập viết chữ hoa Q trên bảng con (hoặc nháp).  - GV theo dõi HS viết bài trong VTV2/T2.  - GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. | - HS quan sát chữ mẫu.  + Quan sát và TL:  Chữ Q cỡ vừa cao 5 li, cỡ nhỏ cao 2,5 li. Chữ Q gồm 2 nét, nét 1 giống nét chữ O, nét 2 là nét lượn ngang, giống như một dấu ngã lớn.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS quan sát GV viết mẫu.  **•** + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 6, viết nét cong kín, phần cuối lượn vào trong bụng chữ. Dừng bút ở phía trên đường kẻ 4.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống gần đường kẻ 2, viết nét lượn ngang từ trong lòng chữ ra ngoài. Dừng bút ở đường kẻ 2.  - HS tập viết chữ viết hoa Q (trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn.  - HS nêu lại tư thế ngồi viết.  - HS viết chữ viết hoa Q (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 2 tập hai.  - HS góp ý cho nhau theo cặp. | BGĐT |
| 8’ | *3.Viết câu ứng dụng*  MT:HS biết viết câu ứng dụng | - GV cho HS đọc câu ứng dụng *“Quê hương em có đồng lúa xanh”*  - GV cho HS quan sát cách viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp và thảo luận theo nhóm 4, trả lời câu hỏi sau:  + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa?  + Vì sao phải viết hoa chữ đó?  + Câu ứng dụng gồm mấy tiếng?  + Trong câu ứng dụng *“Quê hương em có đồng lúa xanh”,* các chữ có chiều cao như thế nào?  - GV gọi đại nhóm chia sẻ.  - GV cùng HS nhận xét.  - Nêu khoảng cách giữa các chữ, con chữ?  -GV hướng dẫn HS viết chữ viết hoa Q đầu câu.  **+** Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Từ điểm cuối của Chữ Q, nhấc bút lên viết chữ u.  - GV hướng dẫn: Cách đặt dấu thanh ở các con chữ.  - GV hướng dẫn: Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái h trong tiếng sáng. | - HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp và thảo luận.  + Chữ Q  + Chữ Gần viết hoa vì là chữ đầu câu.  + 7 tiếng.  + Chữ Q, h, l, g cao 2,5 li.  + Chữ đ cao 2 li.  + Chữ còn lại cao 1 li.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  - HS nhận xét.  - Khoảng cách giữa các chữ là 1 nét tròn, giữa các con chữ là nửa nét tròn.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS theo dõi. | BGĐT |
| 10’ | **3: Thực hành luyện viết.** | - GV yêu cầu HS đọc thầm nội dung bài viết.  - Yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết.  - GV kiểm tra tư thế viết.  - GV cho HS thực hiện luyện viết chữ hoa Q và câu ứng dụng trong vở Tập viết 2 tập hai.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương những HS viết đẹp, nhắc nhở những HS viết chưa đẹp. | - HS đọc thầm ND bài viết.  huong_dan_chon_mua_ban_ghe_hoc_sinh_phu_hop.jpg  -HS viết vào vở .  -HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm. |  |
| 2’ | **III.Vận dụng**  MT:HS nêu cảm nhận sau tiết học, rút ra bài học cho bản thân sau giờ học. | + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  + Khi viết chữ hoa N và câu ứng dụng, em cần lưu ý điều gì?  + Tìm và luyện viếttên riêng có chữ hoa Q  - GV nhận xét, khen ngợi | - HS nêu ND đã học.  - Viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ,..  - HS nghe.  - HS lắng nghe. | BGĐT |

***Điều chỉnh sau tiết dạy:***

***Học sinh chỉ viết phần chữ thẳng***

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6** | **Thứ ba ngày 18 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TUẦN 19**  **Môn:**  **Tiếng Việt – Tiết: 184**  **BÀI 1: CHUYỆN BỐN MÙA**  **Nói - nghe: Kể chuyện Chuyện bốn mùa** |

**I.Yêu cầu cần đạt:**

*1.HS thực hiện được*:

- Biết dựa vào tranh và những gợi ý để nói về các nhân vật, sự việc trong tranh.

- Biết kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn mỗi đoạn của câu chuyện theo bài đọc và kể với người thân về búp bê trong câu chuyện.

*2.HS vận dụng được*:

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm, sử dụng ngôn ngữ trong việc nói về tình cảm, thái độ và mong muốn của bản thân.

*3.HS hình thành được*:

- Năng lực: Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

- Phẩm chất: Có sự tự tin vào chính bản thân mình, vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày. Bồi dưỡng tình cảm thương yêu, gắn bó, có sự tự tin vào chính mình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1.GV: SGK, SGV, BGĐT

2.HS: SGK, vở

**III.Nội dung và tiến trình tiết dạy:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **ND các hoạt động dạy học** | **Phương pháp , hình thức tổ chức các hoạt động dạy học** | | **ĐD** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **I. Khởi động:**  MT: Tạo hứng thú cho HS | -Tổ chức cho HS hát:Hoa lá mùa xuân | - HS hát: Hoa lá mùa xuân. | Máy chiếu |
| 1’ | **II.Khám phá**  1.**Giới thiệu bài** | - GV giới thiệu bài  - Ghi bảng tên bài. | - HS nghe.  - Viết đề bài | MT |
| 5’ | 2.**Hoạt động 1: Dựa vào câu hỏi gợi ý, đoán ND từng tranh.**  \* MT: HS kể lại được câu chuyện  . | - GV cho HS làm việc chung cả lớp.  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu BT.  - GV cho HS quan sát tranh và nêu nội dung từng tranh.  - GV làm mẫu tranh 1 và hướng dẫn: Câu chuyện có 4 bức tranh rất đẹp. Trong mỗi tranh có các nàng tiên đang nói chuyện với nhau. Các em quan sát kĩ tranh 1 để trả lời các câu hỏi sau:  + Tranh vẽ những nàng tiên nào?  + Họ đang làm gì?  + Nàng tiên mùa đông nói gì với nàng tiên mùa xuân?  + Dựa vào đâu để biết?  - GV gọi 1 HS chia sẻ.  - GV gọi HS khác góp ý.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo cặp.  + Quan sát tranh 2 và gọi 1 HS đọc câu hỏi dưới tranh 2.  + Hỏi – đáp về nội dung tranh 2: Có những nàng tiên nào trong tranh? Theo nàng Xuân, vườn cây vào mùa hạ như thế nào?  - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV gọi các nhóm chia sẻ.  \*Lưu ý: Để phát triển vốn từ của HS, GV hỏi thêm: Có nhóm nào có cách nói khác về tranh 2 không?  - GV cho nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tuyên dương. (GV khen các nhóm nói rất rõ ràng, nhớ rất hay về nội dung tranh).  - GV hướng dẫn trao đổi nội dung tranh 3,4 tương tự như tranh 1, 2.  - GV nhận xét chung. | - HS: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về nội dung từng tranh.  - HS quan sát tranh và nêu nội dung từng tranh.  + Tranh vẽ nàng tiên mùa đông và nàng tiên mùa xuân cầm tay nhau nói chuyện.  + Phía xa có hình ảnh cây cối đâm chồi nảy lộc, cây đào nở hoa rực rỡ.  + Nàng tiên mùa đông nói: *Chị là người sung sướng nhất. Ai cũng yêu chị. Chị về, cây nào cũng đâm chồi nảy lộc.*  *+ Dựa vào truyện/ dựa vào đặc điểm mùa xuân*  - HS chia sẻ.  - HS góp ý.  - HS làm việc nhóm.  + HS đọc câu hỏi và quan sát tranh.  + HS 1 hỏi – HS 2 trả lời, HS 2 hỏi – HS 1 trả lời: Nàng tiên mùa xuân và nàng tiên mùa hạ đang nói chuyện với nhau. Theo nàng tiên mùa Xuân, vào màu hạ, vườn cây cho trái ngọt.  - Các nhóm chia sẻ.  - Các nhóm nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe. | MT |
| 15’ | ***3.HĐ2:* Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.**  MT:HS kể được câu chuyện. | - Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; kể lại từng đoạn mình nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể.  - Bước 2: HS tập kể chuyện theo nhóm (một em kể, một em lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe).  - GV mời 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 1 đoạn - kể nối tiếp đến hết câu chuyện).  \* Lưu ý: Với HS chưa kể được toàn bộ câu chuyện, GV chỉ yêu cầu kể những đoạn em thích hoặc nhớ nhất.  - GV gọi HS nhận xét, góp ý.  - Cả lớp nhận xét, GV động viên, khen ngợi. | - HS tập kể lại từng đoạn của câu chuyện theo đúng lời nói của nhân vật trong câu chuyện (Không phải kể đúng từng câu từng chữ trong bài đọc).  - HS thay nhau kể từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện, góp ý lẫn nhau.  - HS kể lại.  - HS nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe. | MT |
| 5p | ***4.HĐ* 3: Vận dụng - Kể cho người thân nghe về nàng tiên em thích nhất trong câu chuyện *Chuyện bốn mùa***  -MT: HS kể được cho người thân nghe về nàng tiên thích nhất | **-** GV hướng dẫn HS:  - Trước khi kể, các em xem lại 4 tranh và đọc các câu hỏi dưới mỗi tranh để nhớ để nhớ lại sự việc và lời nói của từng cô tiên.  - Chọn một nàng tiên em yêu thích và nói với người thân về nàng tiên đó theo gợi ý sau:  + Tên của nàng là ...  + Nàng tiên giúp ...  + Nàng tiên tượng trưng cho mùa ...  - GV yêu cầu HS kể theo nhóm đôi.  - GV cùng HS nhận xét.  - GV gọi HS kể toàn bộ câu chuyện hoặc kể tiếp nối đoạn.  - Cố gắng kể lại toàn bộ câu chuyện cho người thân nghe và lắng nghe trao đổi, góp ý của họ. | - HS nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện,  - HS kể lại 1 nhân vật mà mình thích.  .  - HS kể chuyện theo nhóm đôi.  - HS kể nối tiếp đoạn, cả câu chuyện.  - HS nhận xét. |  |
| 3’ | **4. Kết nối**  MT:HS củng cố lại kiến thức đã học | - Em thích nàng tiên nào nhất, vì sao?  - GV khen ngợi những HS đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập.  - GV nhận xét tiết học. | - HS nêu ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe. |  |

***Điều chỉnh sau tiết dạy:***

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6** | **Thứ ba ngày 18 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TUẦN 19**  **Môn: Toán – Tiết: 92**  **Bài 37: Phép nhân**  **Tiết 2: Luyện tập** |

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. HS thực hiện được:***

- Củng cố khái niệm ban đầu về phép nhân, chuyển phép nhân thành các số hạng bằng nhau và ngược lại

- Thực hiện chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau và ngược lại. Tính được các phép nhân đơn giản.

- Giải được bài toán đơn có nội dung thực tế liên quan đến phép tính đã học.

***2. HS vận dụng được:***

- Thông qua giải các bài toán (phân tích tình huống, đề bài, diễn đạt nói, viết trình bày bài giải, ...), HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

***3. HS hình thành được***

-Năng lực: phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học, …

- Phẩm chất: Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán, rèn phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, BGĐT

2. Học sinh: SGK, vở

**III. Nội dung và tiến trình tiết dạy**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **ND các hoạt động dạy học** | **Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động**  **dạy học tương ứng** | | **ĐD** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 2’ | **1.Khởi động**  MT: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi | - GV cho HS chơi trò chơi: Tàu ơi mình đi đâu thế? | - HS chơi. | MT |
| 8’ | **2.Hoạt động**  \*Bài 1:  MT: Chuyển phép cộng thành phép nhân và ngược lại | - HS đọc yêu cầu bài.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - HS suy nghĩ làm vở  - HS trình bày  - HS nhận xét. GV nhận xét.  + Con hãy nêu cách viết câu a?  + Con hãy nêu cách viết câu b?  \**Chốt: Kĩ năng chuyển phép cộng thành phép nhân và ngược lại.*  **MR: Chuyển phép cộng sau thành phép nhân: 6 + 3 + 3 + 3** | -1-2HS đọc.  -1HS trả lời.  - HS làm vở.  - 2HS lên bảng.  - 2-3 HS nêu ý kiến.  - HS làm bài. | MT |
| 5’ | \*Bài 2: Tìm phép nhân phù hợp với câu trả lời cho mỗi câu hỏi  MT: Biết viết phép nhân dựa vào hình vẽ | -HS đọc yêu cầu  -BT yêu cầu gì?  -GV phân tích hình 1  +Nêu bài toán  +Nêu phép tính phù hợp  -HS suy nghĩ làm bài  -HS trình bày  -HS nhận xét. GVnx  +Hãy nêu cách làm hình có bút màu?  \**Chốt: Để viết được phép nhân đúng con cần nêu được bài toán phù hợp với tranh.* | -1 HS đọc  -1-2 HS trả lời  - Có 6 bàn học, mỗi bàn có 2 cái ghế. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái ghế?  +2 x 6 = 12  - HS làm bài.  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HS nêu. | BGĐT |
| 6’ | \*Bài 3: Tính ( theo mẫu)  MT: Viết được phép nhân thành phép cộng và tính kết quả | - HS đọc yêu cầu  - BT yêu cầu gì?  - GV phân tích mẫu  Viết 5 x 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20  Tổng tương ứng với phép nhân này là gì?  - HS làm bài vở.  - HS trình bày.  - HS nhận xét. GV nhận xét.  \**Chốt: Chuyển phép nhân thành tổng rồi tính kết quả.* | -1-2 HS đọc.  - HS trả lời.  5 + 5 + 5 + 5= 20  - HS làm vở.  -HSTL: phép trừ. | BGĐT |
| 3’ | **3.HĐ tiếp nối**  MT:Tổng hợp lại kiến thức  Định hướng học tập tiếp theo | - Hôm nay, em đã học những ND gì?  - Những tổng như thế nào thì chuyển được thành phép nhân?  - GV nhận xét tiết học  - GV dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS nêu.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |  |

Rút kinh nghiệm: …………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6** | **Thứ tư ngày 19 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TUẦN 19**  **Môn: Tiếng Việt – Tiết: 185 +186**  **Bài 2 – Mùa nước nổi**  **Đọc: Mùa nước nổi** |

**I.Yêu cầu cần đạt**:

*1.Học sinh thực hiện được:*

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng VB *Mùa nươc nổi* với tốc độ đọc phù hợp; biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn.

- Hiểu và chỉ ra được những chi tiết cho thấy đặc trưng của cảnh vật trong mùa nước nổi ở miền Nam. Từ đó, hiểu được lí do tại sao người miền Nam lại gọi là mùa nước nổi chứ không phải mùa nước lũ.

*2. Học sinh vận dụng được:*

- Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc. Nhận biết được thông điệp của tác giả đối với người đọc.

*3. Học sinh có cơ hội hình thành được:*

- Rèn kĩ năng hợp tác và làm việc nhóm: Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến VB đọc; trao đổi về nội dung của bài và các chi tiết trong tranh.

- Thông qua bài học, học sinh biết vận dụng để giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, tình yêu đối với những vùng đất khác nhau trên đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu; Giáo án điện tử, clip, slide tranh minh họa, ...

2. Học sinh: SHS, vở Tiếng Việt, bút ...

**III. Các hoạt động dạy và học:**

**TIẾT 1: LUYỆN ĐỌC**

| **TG** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | **PP – hình thức tổ chức các HĐ dạy học tương ứng** | | **TG** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **A. Khởi động:**  - Ôn bài cũ  *MT: HS nhớ lại kiến thức đã học.* | - GV nêu câu hỏi:  + Em hãy nhắc lại tên bài học trước.  + Em hãy nêu một vài điều thú vị mà em đã học được ở bài trước.  + HS có thể đọc thành tiếng đoạn 3.  + Trả lời câu hỏi: *Vì sao bà Đất nói cả bốn nàng tiên đều có ích và đáng yêu?* | - HS nhắc lại tên bài học trước.  - HS nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - HS trả lời. | **MT** |
| **4’** | **-** Khởi động:  *MT: Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào bài học.* | - GV yêu cầu HS đọc nhan đề, quan sát tranh minh họa và đoán nội dung của VB.  - GV khuyến khích HS kể thêm những hình ảnh giúp em liên tưởng tới những trải nghiệm của bản thân liên quan đến sông nước.  - GV nhận xét chung. | - HS làm việc nhóm, dựa vào tranh minh họa, trao đổi với nhau về cảnh vật trong tranh.  - Đại diện 1 số nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS kể. | **MT** |
|  | **B.Khám phá** |  |  |  |
| **1’** | **1. Giới thiệu bài** | - GV kết nối vào bài mới:  *Ở nước ta, một năm có mấy mùa? Đó là những mùa nào?*  *Nhưng ở miền Nam và miền Bắc nước ta lại có những mùa khí hậu khác nhau. Bài tập đọc “Mùa nước nổi” hôm nay sẽ cho các con biết điều đó.*  - GV ghi đầu bài: **Mùa nước nổi.** | - HS trả lời.  *Bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông.*  - HS nhắc lại tên bài, ghi tên bài vào vở. | **MT** |
| **10’** | **2. Đọc văn bản**  **a. Đọc mẫu:**  *MT: GV đọc mẫu giúp HS biết cách đọc* | - GV đọc mẫu toàn VB, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  - HD cách đọc.  - Bài được chia thành mấy đoạn? | - HS lắng nghe.  - Giọng chậm rãi, nhấn mạnh ở một số từ ngữ gợ tả về mùa nước nổi.  - HS tự chia đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu đến “qua ngày khác”.  + Đoạn 2: tiếp theo đến “sông Cửu Long”.  + Đoạn 3: tiếp theo đến “tận đồng sâu”.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách. |  |
| **10’** | **c. Đọc đoạn:**  *MT:**Rèn kĩ năng đọc đoạn VB cho HS*  ( Bỏ luyện đọc nối tiếp câu, nối tiếp đoạn) | - Gọi 3 HS đọc nt 4 đoạn  - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.  - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.  - GV đưa câu dài và hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi đúng và luyện đọc.    - GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS.  - Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV lắng nghe và sửa sai cho HS.  - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ.  - GV HD luyện đọc theo nhóm.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - Tổ chức cho HS thi đọc | - HS đọc nt đoạn lần 1.  - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.  + VD: sướt mướt, đồng ruộng, phù sa, ròng ròng, đồng sâu, lắt lẻo.  - HS luyện đọc từ ngữ khó vừa tìm (CN, nhóm, ĐT).  - HS luyện đọc câu dài.  VD: Nước trong ao hồ,/ trong đồng ruộng của mùa mưa/ hòa lẫn với nước dòng sông Cửu Long;...)  - 3 – 4 HS đọc câu.  - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn.  - HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 2-3-4).  - HS cùng GV nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe, tự chỉnh sửa cho đúng.  - HS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh.  Cá ròng ròng, Cửu Long, phù sa.  + cá ròng ròng (cá lòng ròng): loài cá nóc nhỏ, thường bơi theo đàn vào mùa nước nổi.  + Cửu Long: một con sông lớn ở miền Nam nước ta.  + Phù sa: đất, cát nhỏ mịn, hòa tan trong dòng nước hoặc lắng đọng lại ở bờ sông.  - Từng nhóm 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn trong nhóm.  - HS góp ý cho nhau.  - HS đọc thi các nhóm. |  |
| **5’** | **c. Đọc toàn bài thơ:**  *MT: Rèn kĩ năng đọc toàn bài cho HS.* | - GV hướng dẫn HS đọc toàn bài.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - GV đọc lại bài. | - 1-2 HS đọc toàn bài trước lớp.  - HS nhận xét, góp ý bạn đọc và tự đánh giá phần đọc của mình.  - HS lắng nghe. |  |
| **3’** | **\* Vận dụng - TN**  *MT: Củng cố, khắc sâu bài học và định hướng cho tiết học sau* | - Sau giờ học, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Định hướng ht tiếp theo | - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TIẾT 2: TÌM HIỂU BÀI** | | | |  |
| **TG** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | **PP – hình thức tổ chức các HĐ dạy học tương ứng** | | **ĐD** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **\* Ôn tập và khởi động:**  *MT: HS nhớ bài cũ và tạo hứng thú vào bài mới.* | - Điểm danh sĩ số HS  - Học sinh vận động tại chỗ | **\*** HS hát tập thể bài *Quê hương em* | **MT** |
| **7’** | **3. Trả lời câu hỏi:**  *MT: GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài đọc.* | - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.  - GV cho HS đọc lại toàn bài.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi theo hình thức hoạt động nhóm.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 lần lượt trả lời các câu hỏi.  *Câu 1. Vì sao người ta gọi là mùa nước nổi mà không gọi là mùa nước lũ?*  - GV và HS nhận xét.  - GV và HS thống nhất đáp án.  - GV chốt ý, chuyển câu hỏi 2.  *Câu 2. Cảnh vật trong mùa nước nổi thế nào?*  - GV tổ chức cho các nhóm tự nêu câu trả lời của mình  - GV và HS thống nhất đáp án.  - GV và HS nhận xét.  *Câu 3. Vì sao trong mùa nước nổi, người ta phải làm cầu từ của trước vào đến tận bếp?*  - GV và HS nhận xét.  - GV và HS thống nhất đáp án.  *Câu 4. Em thích nhất hình ảnh nào trong bài?*  - GV gọi 1 HS đọc câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp: 1 HS đọc câu hỏi – 1 HS nêu câu trả lời.  - GV gọi các nhóm lên trình bày.  - GV nhận xét. | 1-2 HS đọc bài *Mùa nước nổi.*  - HS đọc câu hỏi và xác định yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 4.  - Đại diện nhóm TL  *+ Người ta gọi là mùa nước nổi mà không gọi là mùa nước lũ vì nước lên hiền hòa.*  - Nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm.  *+Trong mùa nước nổi, nước dâng cao, nước trong ao hồ, trong đồng ruộng hòa lẫn với nước sông Cửu Long, vườn tược, cây cỏ được bồi đắp phù sa, cá ròng ròng bơi thành từng đàn, theo cá mẹ xuôi theo dòng nước, vào tận đồng sâu.*  - HS thảo luận theo nhóm.  *+ Vào mùa nước nổi, người ta phải làm cầu từ cửa trước vào đến tận bếp vì nước ngập lên những viên gạch, không đi lại được).*  - Nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - 1 HS đọc.  - HS làm việc theo cặp.  - HS trình bày, nhóm khác nghe và nhận xét. | **MT** |
| **5’** | **4. Luyện đọc lại:** *MT: Rèn kĩ năng đọc lưu loát cho HS.*  ( HS tự luyện đọc lại) | - GV cho HS luyện đọc lại bài.  - GV lắng nghe và sửa chữa ( nếu có). | - 1 HS đọc cả bài  - Cả lớp đọc thầm theo. | **MT** |
| **12’** | **5. Luyện tập theo văn bản đọc**  *MT:**HS nắm được từ chỉ đặc điểm.* | *- Mời HS đọc yêu cầu BT*  *Câu 1: Tìm từ chỉ đặc điểm của mưa có trong bài?*  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của BT.  *- GV và HS nhận xét.*  *Câu 2: Tìm thêm từ ngữ tả mưa.*  ­- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của BT.  - GV và HS nhận xét. | - HS đọc yêu cầu của BT.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.  + *Từ chỉ đặc điểm của mưa có trong bài là: dầm dề, sướt mướt.*  - HS nhận xét và bổ sung ý kiến.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS làm BT nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày: ào ào, tí tách, lộp bộp...  - HS nhận xét và bổ sung ý kiến. | **MT** |
| **3’** | **\* Vận dụng - TN**  *MT: khắc sâu bài học, định hướng ht tiếp theo* | + Mùa nước nổi có ở vùng miền nào?  - VS người ta gọi là mùa nước nổi mà không gọi là mùa nước lũ?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Định hướng ht tiếp theo. | - Miền nam  - HS nêu. NX.  - HS nghe. | **MT** |

***Điều chỉnh sau tiết dạy:***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6**  **ID: 2322175994**  **MK:**  **lop2a6** | **Thứ tư ngày 19 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY ONLINE – TUẦN 19**  **Môn: Tiếng Việt– Tiết: 188**  **Bài 2: Mùa nước nổi**  **Mở rộng vốn từ về các mùa**  **Dấu chấm, dấu chấm hỏi.** |

**I. Yêu cầu cần đạt**

*1.HS thực hiện được:*

- Biết tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc và miền Nam

- Biết sử dụng dấu chấm khi kết thúc câu và dấu chấm hỏi khi kết thúc câu hỏi.

*2.HS vận dụng được*:

- Nắm được tên và đặc điểm của các mùa. Vận dụng nói và đặt câu với các từ tìm được

*3.HS hình thành được*:

- Thông qua các hoạt động học, HS phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ; có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

Phẩm chất : Yêu thích môn học, chăm chỉ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Máy tính; máy chiếu; slide tranh minh họa (tranh minh hoạ nội dung bài tập).

2. Học sinh: SGK TV, vở BT TV,nháp, vở Tập viết 2 tập 1, bảng con…

**III. Nội dung và tiến trình tiết dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | **Phương pháp – Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học** | | **ĐD** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo cho HS tâm thế sẵn sàng vào tiết học* | - Điểm danh sĩ số HS  GV cho HS hát 1 bài hát.  + Bài hát nhắc đến những mùa nào?  - GV kết nối vào bài mới*.* | - HS hát và vận động theo bài hát: *Bốn mùa em yêu.*  **-** Bài hát nhắc đến mùa xuân, hạ, thu, đông. | MT |
| **1’**  **7’** | **2. Khám phá**  **Giới thiệu bài**  **\* Hoạt động 1. Làm bài tập 1**  *1.* ***Nói tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc, miền Nam.***  ***Mục tiêu:*** *HS nói được tên của các mùa và đặc điểm của mùa ở miền Bắc* | - Đất nước ta vô cùng tươi đẹp. Mỗi mùa có những đặc trưng gì, cô trò mình cùng học bài ngày hôm nay.  - GV giới thiệu bài và ghi tên bài  - GV y/c HS đọc nội dung  - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập.  - GV chiếu 4 tranh:  + Mỗi bức tranh thể hiện mùa nào? Cảnh vật các mùa trong tranh ra sao?  *+ Cảnh vật các mùa thật đẹp phải không, chúng ta còn rất nhiều các từ ngữ nói về các mùa đó.*  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm 4 tìm thêm các từ ngữ chỉ đặc điểm các mùa và ghi vào phiếu học tập  - GV tổ chức chữa bài trước lớp.  - GV và HS thống nhất đáp án.  - GV khen ngợi các nhóm tìm được nhiều từ ngữ.  + Trong các từ ngữ đã tìm, con chưa hiểu nghĩa từ nào không?  - GV giải thích  - GV chiếu video các mùa của miền Bắc.  - GV chốt: *Miền Bắc nước ta có 4 mùa xuân hạ thu đông, mỗi mùa đều có những đặc trưng riêng, vẻ đẹp riêng. Còn miền Nam thì sao? Chúng ta sang bài tập 2.* | - HS ghi bài vào vở.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.  - HS trả lời.  + Tranh 1: Cảnh mùa xuân, hoa đào nở rộ xen lẫn chồi non xanh, cây cối xanh tươi, mọi người đi chơi tết.  + Tranh 2: Cảnh mùa hạ, con đường có hàng phượng vĩ nở đỏ rực, ánh nắng mặt trời chói loá  + Tranh 3: Cảnh mùa thu, bầu trời trong xanh, hồ nước trong xanh, lá cây chuyển sang màu vàng, lá rụng.  + Tranh 4: Cảnh mùa đông, cây cối khẳng khiu, bầu trời xám, không thấy ánh mặt trời.  - HS làm việc theo nhóm 4.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  + HS nêu.  + HS giải thích, bổ sung.  - HS xem. | MT |
| **8’** | **Hoạt động 2. Làm bài tập 2**  *Nói tên mùa và đặc điểm các mùa ở miền Nam*  ***Mục tiêu:*** *HS nói được tên của các mùa và đặc điểm của mùa ở miền Nam* | - GV gọi HS đọc đề bài.  - YC HS quan sát 2 bức tranh.  + Các mùa miền Nam là gì, có khác gì so với miền Bắc.  + Trong tranh các mùa được miêu tả như thế nào?  - Tương tự, GV yêu cầu HS làm việc nhóm, tiếp tục tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm các mùa ở miền Nam.  - Goi các nhóm trình bày, bổ sung  - GV nhận xét, chốt các từ ngữ đúng.  - Trong các từ tìm được, có từ nào con chưa hiểu nghĩa  - GV cùng HS giải nghĩa các từ (nếu có)  - GV cho HS xem video đặc trưng các mùa ở miền Nam  - Chốt: *Tuy cùng một đất nước nhưng do vị trí địa lí, miền Nam lại có những mùa và đặc trưng mùa khác với miền Bắc. Mỗi mùa đều đẹp và đều đáng yêu.* | - HS đọc đề bài.  - HS quan sát.  + Miền Nam có 2 mùa mưa và nắng khác với miền Bác có 4 mùa.  + HS nêu.  - HS làm việc nhóm 4.  - Các nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung.  - HS nêu.  - HS giải nghĩa.  - HS xem.  - Lắng nghe | MT |
| **10’** | **Hoạt động 3. Làm bài tập** *3. Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thay cho ô vuông.*  ***Mục tiêu:******Củng cố kĩ năng sử dụng dấu câu.*** | - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV giải thích: Trong bài này, những câu nào là câu hỏi thì cần chọn dấu chấm hỏi thay cho ô vuông, những câu khác không phải là câu hỏi thì chọn dấu chấm.  - GV gọi 2 - 3 HS trình bày kết quả.  - GV và HS nhận xét, thống nhất đáp án.  - GV cho 2 HS đọc lại đoạn thoại. 1 HS đọc câu hỏi, 1 HS đọc câu trả lời  - GV lưu ý HS cách đọc ngữ điệu câu hỏi (lên giọng ở cuối câu) và ngữ điệu câu khẳng định (xuống giọng ở cuối câu). | - Một HS đọc to yêu cầu, các HS đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm: thảo luận để làm bài tập. Ghi kết quả ra giấy nháp.  - 2 - 3 HS trình bày kết quả.  - HS đọc. | MT |
| **3’** | **3. Vận dụng-TN**  ***Mục tiêu:*** *HS củng cố lại kiến thức đã học* | - MB/ MN có mấy mùa, là những mùa nào? Đặc điểm của mỗi mùa?  - Khi nào dùng dấu chấm/ dấu chấm hỏi?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Định hướng HT tiếp theo | - MB: 4 mùa, ...  - MN: 2 mùa, …  - HS nêu. NX. | MT |

***Điều chỉnh sau tiết dạy:***

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6**  **ID: 2322175994**  **MK:**  **lop2a6** | **Thứ tư ngày 19 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY ONLINE – TUẦN 19**  **Môn: Toán – Tiết: 93**  **Bài 38: Thừa số, tích**  **Tiết 1: Thừa số, tích** |

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. HS thực hiện được:***

- Nhận biết được thừa số và tích trong phép nhân.

- Thực hiện được tính được tích khi biết các thừa số.

-Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến ý nghĩa của phép nhân.

***2. HS vận dụng được:***

- Thông qua giải các bài toán (phân tích tình huống, đề bài, diễn đạt nói, viết trình bày bài giải, ...), HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

***3. HS hình thành được:***

-Năng lực:phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học, …

- Phẩm chất: Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán. Rèn phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, BGĐT

2. Học sinh: SGK, vở

**III. Nội dung và tiến trình tiết dạy**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **ND các hoạt động dạy học** | **Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động**  **dạy học tương ứng** | | **ĐD** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 2’ | **1.Khởi động**  MT: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi | - Điểm danh sĩ số HS  Gọi 2 HS lên bảng: chuyển các tổng sau thành phép nhân rồi tính KQ.  3+3+3+3+3+3  5+5+5+5  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, đánh giá. | - 2 HS lên bảng, lớp làm nháp.  - HS nhận xét. | MT |
| 9’ | **2.Khám phá**  MT: HS nắm được tên gọi các thành phần trong phép nhân | **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.7:  + Nêu bài toán?  + Nêu phép tính?  - GV nêu: 3 và 5 gọi là thừa số, kết quả 15 gọi là tích; Phép tính 3 x 5 cũng gọi là tích.  - YCHS lấy thêm ví dụ về phép nhân, chỉ rõ các thành phần của phép nhân.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV lấy ví dụ: *Cho hai thừa số: 6 và 2. Tính tích hai số đó.*  + Bài cho biết gì?  + Bài YC làm gì?  + Để tính tích khi biết thừa số, ta làm như thế nào?  - GV chốt cách tính tích khi biết thừa số. | 2-3 HS trả lời.  + Mỗi bể cá có 3 con cá. Hỏi 5 bể như vậy có bao nhiêu con cá?  + Phép tính: 3 x 5 = 15  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - HS chia sẻ.  + Cho hai thừa số: 6 và 2.  + Bài YC tính tích.  + Lấy 6 x 2.  - HS lắng nghe, nhắc lại. | MT |
| 8’ | **3.Hoạt động**  \*Bài 1:Số?  MT: HS biết phân biệt thừa số, tích | - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - HS suy nghĩ làm bài  - HS trình bày  - HS nhận xét. GVnx  +Con hãy nêu thừa số, tích trong phép nhân 6 x3 = 18?  +6 x 3 được gọi là gì?  \**Chốt: HS nắm được thừa số, tích trong phép nhân* | -1-2HS đọc.  -1HS trả lời.  - HS làm vở.  - 2-3 HS nêu ý kiến  - HS nhận xét.  +Thừa số: 6 và 3, tích là 18  + tích | MT |
| 5’ | \*Bài 2: Số?  MT: Biết viết phép nhân, phân biệt thừa số, tích | -HS đọc yêu cầu  -BT yêu cầu gì?  a.YCHS quan sát và nêu nx gì về các chấm tròn trên mỗi hình?  - HS suy nghĩ làm bài.  - HS trình bày.  - HS nhận xét. GV nhận xét.  \**Chốt: Vì sao viết là 5* x *4?*  b.Đề bài cho biết gì?  - HS suy nghĩ làm bài.  - HS trình bày.  - HS nhận xét. GV nhận xét.  \**Chốt*: *Dựa vào phép nhân ta có thể biết thừa số , tích. Và dựa vào từng thành phần ta có thể viết được phép nhân.* | -1 HS đọc.  -1-2 HS trả lời.  - Các hình có số chấm tròn bằng nhau.  - HS làm vở.  - 2HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HSTL  - Cho biết phép nhân  - HS làm vở.  - 2-3 HS trình bày  - HS nhận xét.  - HS nghe. | MT |
| 3’ | **3.HĐ tiếp nối**  MT:Tổng hợp lại kiến thức  Định hướng học tập tiếp theo | - Hôm nay, em đã học những ND gì?  - Nêu tên gọi, TP và KQ của phép nhân  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS nêu.  - TS, TS, T  - HS lắng nghe. |  |

Rút kinh nghiệm:

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6** | **Thứ tư ngày 19 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TUẦN 19**  **Môn: Tự nhiên và xã hội – Tiết: 37**  **Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống**  **của thực vật và động vật (Tiết 1)** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*1.HS thực hiện được*:

- Thu thập được những thông tin việc làm của con người có thể bảo vệ và thay đổi môi trường sống của thực vật và đông vật.

- Giải thích vì sao phải bảo vệ được môi trường sống của thực vật và động vật.

- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi của môi trường sống của thực vật và động vật

*2.HS vận dụng được*:

- Thông qua hệ thống kiến thức, thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

*3.HS hình thành được*:

- Năng lực: năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phẩm chất: rèn phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận, trách nhiệm.

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu, bài giảng điện tử.

- HS: SHS, vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các**  **hoạt động dạy học** | **Phương pháp – Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng** | | **Đồ dùng** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 7p | **1. Khởi động**  *MT: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | \* Ôn bài cũ  + Nêu thay đổi môi trường sống của các con vật điều gì sẽ xảy ra?  - GV nhận xét, tuyên dương.  \*GV cho HS hát về các con vật và thực vật.  - Những con vật và thực vật em vừa hát sống ở đâu?  \*Kết nối vào bài: Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của chúng? Hôm nay cô và các em cùng nhau tìm hiểu nhé!  - GV ghi tên bài học, cho HS nhắc lại. | -2-3 HS trả lời.  **-** Nhận xét cùng GV  - Hát và vận động theo bài hát.  - HS trả lời.  - HS ghi tên bài. | MC |
| 12p | **2. Khám phá:**  **Hoạt động 1: Làm việc theo hình.**  *MT:HS biết phân biệt các hình.* | - GV yêu cầu HS quan sát hình trong sgk/tr.66  - GV cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách.  + Hai hình dưới đây có điểm gì khác nhau?  + Vì sao có sự khác nhau đó?  + Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của thực vật và động vật bị tàn phá?  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.  \*Chuyển: Do con người xả rác, môi trường bị ô nhiễm ... số lượng thực vật và động vật giảm sút, thậm chí có thể biến mất. Những việc làm nào ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật và động vật chúng ta sẽ tìm hiểu qua hoạt động 2 . | -HS thực hiện.  - 2 HS nối tiếp đọc câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả.  + Do con người xả rác.  + Số lượng thực vật và động vật giảm sút, thậm chí có thể biến mất. | MT, MC |
| 15p | **Hoạt động 2: Nêu những ảnh hưởng cụ thể.**  *MT: HS hiểu hơn tác hại của những việc làm ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật và động vật.* | **-** GV yêu cầu HS quan sát hình trong sgk/tr.67.  - GV cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách.  - GV hướng dẫn HS khai thác nội dung từng hình.  + Tác hại của những việc làm đó (hình 3,4,5,6) đến môi trường sống của thực vật và động vật?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Ngoài những việc làm trên còn có những việc làm nào ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật?  - Hậu quả của việc làm đó?  - GV nhận xét, bổ sung. | - HS quan sát.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - Hình 3: Xả rác gây ô nhiễm đất nước, nước không khí…  - Hình 4: Chặt phá rừng làm mất rừng, phá cây, mất nơi ở của các con vật và sinh vật.  - Hình 5: Sử dụng nhiều thuốc trừ sâu làm chết động vật, thực vật, ô nhiễm môi trường.  - Hình 6: Thải nước bẩn ra môi trường làm ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật.    - Túi ni lông dùng một lần, …  - Môi trường bị hủy hoại, nguồn nước ô nhiễm, … | MT, MC |
| 3p | **3. Củng cố dặn dò**  *MT: Tổng hợp lại kiến thức và định hướng học tập tiếp theo.* | - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?  - Nhận xét tiết học. | - Thấy được tác hại của việc làm ô nhiễm môi trường, …  - HS trả lời. |  |

***Rút kinh nghiệm, bổ sung:***

Giảm HĐ: Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6** | **Thứ năm ngày 20 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TUẦN 19**  **Môn:**  **Tiếng Việt – Tiết: 187**  **Bài 2: Mùa nước nổi**  **Nghe – viết: Mùa nước nổi. Phân biệt: c/k, tr/ch, at/ac** |

**I.Yêu cầu cần đạt**:

*1.Học sinh thực hiện được:*

- Viết đúng chính tả một đoạn văn ngắn theo hình thức nghe – viết.

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *c/k, tr/ch, at/ac*.

*2.HS vận dụng được*:

- Biết cách trình bày đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu câu.

*3.HS hình thành được*:

- Năng lực: Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Phẩm chất: HS có ý thức chăm chỉ học tập.

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, tình yêu đối với những vùng đất khác nhau trên đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: MT, MT, ĐVT

2. Học sinh: SHS; vở bài tập thực hành; vở chính tả (nếu HS sử dụng vở ô li để viết chính tả).

**III. Nội dung và tiến trình tiết dạy**:

| **TG** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | **PP – hình thức tổ chức các HĐ dạy học tương ứng** | | **ĐD** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1’ | **A. Khởi động**  *Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho HS, tâm thế cho học sinh ngay từ đầu tiết học. | GV hướng dẫn HS làm việc chung cả lớp:  -Tổ chức cho HS hát: Quê hương em. | **-** Lớp hát kết hợp vận động. | MT |
|  | **B.Khám phá** |  |  |  |
| 1’ | 1. Giới thiệu bài | - GV giới thiệu bài. | - HS lắng nghe. | MT |
| 15’ | **\* Hoạt động 1: Nghe – viết 2 khổ thơ cuối**  *\* Mục tiêu: HS nghe- viết chính xác đoạn văn.*  \* Cách tiến hành | \* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:  - GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.  - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:  + *Cảnh vật trong mùa nước nổi thế nào?*  - GV hướng dẫn HS nhận biết chính tả:  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?  - GV cho HS luyện viết các từ, tiếng khó vào vở nháp.  - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), đúng trọng âm; mỗi câu đọc 2 – 3 lần.  - GV đọc soát lỗi chính tả.  - GV chấm một số bài của HS.  - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp. | - HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS.  - 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe – viết.  **+** HS trả lời.  + *Viết hoa những chữ đầu câu.*  *+ VD: ruộng, sa, ròng, trong, xuôi, sâu.*  *+ Câu đầu tiên lùi vào 1 ô. Hết dòng xuống dòng viết sát lề.*  - HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.  - HS nghe – viết bài vào vở.  - Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).  - Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có)  - HS quan sát bài viết đẹp của bạn. |  |
| 10’ | **C. LT – TH**  \***Hoạt động 1:** **Tìm tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k.**  *Mục tiêu***:** Tìm đúng được sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k.  \* Cách tiến hành | - GV nêu bài tập.  - HDHS nắm vững yêu cầu  - GV tổ chức hoạt động nhóm 4.  - GV cùng HS nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có).  - GV chốt đáp án.  - GV yêu cầu 1-2 HS nhắc lại quy tắc chính tả c/k. | - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS xác định yêu cầu bài: *Tìm tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k.*  - HS làm bài tập theo nhóm.  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  + Hình 1: cầu/ cây cầu.  + Hình 2: cá/ con cá.  + Hình 3: kiến/ con kiến.  - HS và GV nhận xét.  - 1-2 HS nhắc lại quy tắc. |  |
| 5’ | \***Hoạt động 2:** **Chọn a hoặc b.**  *Mục tiêu ; HS phân biệt được tr/ch; tìm được đúng từ ngữ có tiếng chứa ac hoặc at.*  \* Cách tiến hành | - GV nêu bài tập.  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.  *a. Chọn tr hoặc ch thay cho ô vuông.*  GV tổ chức hoạt động nhóm 4.  - GV cùng HS nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có).  - GV chốt đáp án.  *b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa ac hoặc at.*  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV phân tích mẫu: trong *hạt cát, hạt* và *cát* chứa *at;* trong *củ lạc, lạc* chứa *ac.*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơ theo nhóm, tìm thêm các từ chứa *ac* hoặc *at* và ghi vào phiếu BT.  - GV nhận xét.  - GV tuyên bố đội thắng cuộc. | - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.  - HS làm bài tập theo nhóm.  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  Cây tre - che mưa; chải tóc – trải nghiệm; quả chanh – bức tranh.  - HS và GV nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi, đại diện nhóm lên trình bày kết quả.  - HS nhận xét. | MT |
| 3’ | **D. Vận dụng - TN**  *Mục tiêu:* HS củng cố lại kiến thức đã học | - Khi viết chính tả nghe viết, em cần lưu ý gì?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Định hướng HT tiếp theo. | - Chú ý nghe để viết cho đúng, ..  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. | MT |

Rút kinh nghiệm sau tiết dạy:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6** | **Thứ năm ngày 20 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TUẦN 19**  **Môn:**  **Toán – Tiết: 94**  **Bài 38: Thừa số, tích**  **Tiết 2: Luyện tập** |

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. HS thực hiện được:***

- Củng cố ý nghĩa của phép nhân; nhận biết thừa số, tích của phép nhân.

- Tích được tích khi biết các thừa số.

- Vận dụng so sánh hai số. Giải bài toán liên quan đến phép nhân

***2. HS vận dụng được:***

- Thông qua giải các bài toán (phân tích tình huống, đề bài, diễn đạt nói, viết trình bày bài giải, ...), phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

***3. HS hình thành được:***

-Năng lực: phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học, …

- Phẩm chất: yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán, rèn phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, BGĐT

2. Học sinh: SGK, vở

**III. Nội dung và tiến trình tiết dạy**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **ND các hoạt động dạy học** | **Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động**  **dạy học tương ứng** | | **ĐD** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 2’ | **1.Khởi động**  MT: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi | -Viết phép nhân tương ứng với mỗi tổng sau rồi tính kết quả: 2+2+2  3+3+3+3+3  -Gọi tên thành phần, kết quả phép nhân tìm được.  -GVnx, đánh giá | - HS làm, NX. | MT |
| 8’ | 2.Luyện tập  \*Bài 1:Tìm tích, biết  MT: HS biết cách tìm tích dựa vào thừa số | -Gọi HS đọc yêu cầu bài  -Bài tập yêu cầu làm gì?  -GV phân tích mẫu  -HS làm bài  -HS trình bày  -HS nhận xét. GVnx  \**Chốt: Muốn tính tích các thừa số ta làm thế nào?* | -1-2 HS đọc.  -1 HS trả lời.  - HS nghe.  - HS làm vở.  - 1-2 HS trình bày.  - HS nhận xét.  -1-2 HS trả lời :Chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả. | MT |
| 5’ | \*Bài 2: Số?  MT: HS nắm được cách tìm tích | -HS đọc yêu cầu  -BT yêu cầu gì?  -GV phân tích mẫu :Để tính tích của hai thừa số 5 và 4, ta lấy 5 x 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20, vậy tích bằng 20, viết 20-  HS suy nghĩ làm bài  -HS trình bày  -HS nhận xét. GVnx  \**Chốt: Làm thế nào em tìm được ra tích?* | -1 HS đọc.  -1-2 HS trả lời.  - HS nghe.  - HS làm bài.  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - Chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau và tính KQ | MT |
| 6’ | \*Bài 3:  MT: HS thực hiện giải toán có lời văn | - HS đọc yêu cầu  - BT cho biết gì? BT hỏi gì?  - HS làm bài vở  - HS trình bày  - HS nhận xét.GVnx  \**Chốt: Con có nhận xét gì về kết quả của 2 phép tính?* | -1-2 HS đọc.  - HS nêu.  - HS làm vở.  a.5 x 3 = 15 quả  b.3 x 5 = 15 quả  -HSTL | MT |
| 6’ | \*Bài 4: >,<,=  MT: HS thực hiện so sánh các tích | - HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HS làm bài vào vở  - HS trình bày  - HS nhận xét. GVnx  +Nêu cách so sánh của từng phần?  \**Chốt: Thực hiện tính kq rồi so sánh hoặc so sánh các thừa số trong phép nhân* | - HS đọc.  - Điền >,<,=  - HS làm bài.  - HS trình bày.  - HS nhậ xét. | MT |
| 3’ | **3.HĐ tiếp nối**  MT:Tổng hợp lại kiến thức  Định hướng học tập tiếp theo | - 3 x 5 = 5 x 3, em hãy nêu NX về 2 phép tính này  - 4 x 8 = 32, vậy 8 x 4 = ?  - GV nhận xét tiết học  - GV dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - Đổi chỗ các TS thì tích không thay đổi.  - HS nêu = 32  - HS lắng nghe. |  |

Rút kinh nghiệm:

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6** | **Thứ năm ngày 20 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TUẦN 19**  **Môn: Tự nhiên và xã hội – Tiết: 38**  **Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống**  **của thực vật và động vật (Tiết 2)** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*1.HS thực hiện được*:

- Kể tên việc làm mang lại lợi ích cho môi trường sống của động vật và thực vật.

- Giải thích vì sao phải bảo vệ được môi trường sống của thực vật và động vật.

- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi của môi trường sống của thực vật và động vật.

*2.HS vận dụng được*:

- Thông qua hệ thống kiến thức, HS thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

- Biết bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật và chia sẻ với người xung quanh để cùng thực hiện.

*3.HS hình thành được*:

- Năng lực: năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phẩm chất: rèn phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính; máy chiếu; Bài giảng điện tử.

2. Học sinh: SHS, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung các**  **hoạt động dạy học** | **Phương pháp – Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng** | | **Đồ dùng** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 7p | **1. Khởi động**  *MT: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | \* Ôn bài cũ  + Nêu những việc làm ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật?  + Hậu quả của việc làm đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* GV dẫn dắt vào bài mới  - GV ghi tên bài học, cho HS nhắc lại. | + 2-3 HS trả lời theo hiểu biết của mình.  **+** HS nhận xét cùng GV.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở. | MC |
| 15p | **2. Khám phá**  **\*Hoạt động 1: Nêu những lợi ích cụ thể.**  *MT: HS biết được những việc có thể làm để bảo vệ động vật và thực vật.* | **-** GV yêu cầu HS quan sát hình trong sgk/tr.68.  - GV cho HS đọc câu hỏi trong sgk/tr.68.  - GV hướng dẫn HS khai thác nội dung từng hình.  + Kể tên những việc làm trong tranh?  + Những việc làm đó mang lại những lợi ích gì cho thực vật và động vật?.  - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.  - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS  - Ngoài những việc làm trên còn có những việc làm nào đem lại lợi ích đến môi trường sống của động vật và thực vật?  + Lợi ích của việc làm đó?  - GV nhận xét, bổ sung **\*Chốt:** Những việc làm đó có thể bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật. | - HS đọc.  - HS trao đổi theo nhóm đôi.  - Trồng rừng, nhặt rác, bảo vệ động vật hoan dã, xử lý rác thải.  - Hình 7: Thêm nhiều cây xanh, đất đai không xói mòn, tạo nơi ở cho các loài vật.  - Hình 8: Hạn chế ô nhiễm,  - Hình 9: Duy trì đa dạng của các loài động vật, đảm bảo cân bằng trong tự nhiên.  - Hình 10: Giảm ô nhiễm môi trường.  - HS chia sẻ.  - HS trả lời.  - HS trả lời. | MT, MC |
| 12p | **3. Thực hành**  **\*Hoạt động 1: Hoàn thành sơ đồ.**  *MT: HS biết những việc làm có lợi và việc làm gây hại làm ảnh hưởng đến môi trường sống của dộng vật và thực vật* | **-** GVyêu cầu HS quan sát sơ đồ trong sgk/tr.69.  - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách.  - GV phát sơ đồ cho các nhóm và đưa ra các bước:  \*Bước 1: Phát bảng nhóm có vẽ sơ đồ.  \*Bước 2: YC HS hoàn thành vào bảng nhóm.  \*Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.  - GV cho HS điền thêm một số việc làm có lợi và việc làm gây hại.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS chia sẻ.  +Việc làm có lợi: Chăn sóc và bảo vệ cây, vớt rác ở sông hồ, để rác đúng nơi quy định.  + Việc làm gây hại: Chặt phá rừng, sử dụng phân hóa học, lấp ao hồ.  - HS trả lời. | MT, MC |
| 3p | **3. Củng cố, dặn dò:**  *MT: Tổng hợp lại kiến thức và định hướng học tập tiếp theo.* | - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?  - Nhận xét giờ học. | - Ích lợi của việc bảo vệ MT sống của động vật, thực vật  - HS lắng nghe. |  |

***Rút kinh nghiệm, bổ sung:***

Giảm HĐ: giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6**  **ID: 2322175994**  **MK:**  **lop2a6** | **Thứ sáu ngày 21 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY ONLINE – TUẦN 19**  **Môn: Toán – Tiết: 95**  **Bài 39: Bảng nhân 2**  **Tiết 1: Bảng nhân 2** |

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.Học sinh thực hiện được***

- Hình thành được bảng nhân 2, biết đếm thêm 2.

***2. Học sinh vận dụng được:***

- Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế

***3. Học sinh có cơ hội hình thành được***:

-Năng lực:phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học, …

- Phẩm chất: yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán. Rèn phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: máy chiếu; bộ đồ dùng học Toán 2
2. HS: sách giáo khoa, đồ dùng học tập toán 2 HS, vở ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **ND các hoạt động dạy học** | **Phương pháp – hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng** | | **ĐD** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **1. Khởi động**  *MT: tạo tâm thế vui vẻ* | - Điểm danh sĩ số HS  GV tổ chức cho HS hát tập thể. | - HS hát và vận động theo bài hát. | MT |
| **15’** | **2. Khám phá**  *MT: Hoàn thiện được bảng nhân 2* | - GV kết nối vào bài.  - GV ghi tên bài: **Bảng nhân 2**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.9:  - Giới thiệu các tấm bìa có 2 chấm tròn, lấy 1 tấm đính lên bảng. 2 chấm tròn được lấy 1 lần, ta viết được phép nhân nào ?  - 2 x1 = ?  - GT: Đây là phép nhân đầu tiên trong BN 2->Gọi HS đọc.  - Y/C lấy tiếp 2 tấm bìa và hỏi : 2 được lấy mấy lần?  - Ta viết đc phép nhân nào  - 2 x 2 =?  -Y/C HS chuyển sang phép cộng để tính kết quả.  Vậy 2 x 2 = 4  - Tương tự: Lấy 3 tấm bìa : 2 được lấy mấy lần?  - YC HS viết phép nhân 2 x3 rồi tính KQ  - HS đọc lại 3 phép tính  \*Nhận xét:  - Y/C HS nếu NX: 2 x 2 = 4  2 x 3 = 6  -GV chốt: Thêm 2 vào kết quả của phép tính trước ta được KQ phép tính sau  \* Hoàn thành bảng nhân 2  - YC HS tự hoàn thành bảng nhân 2  - YC đọc lại BN 2  \* Nhận xét :  - Nêu NX về thừa số, tích của bảng nhân 2?  \* Tổ chức cho học sinh đọc bảng nhân, đọc thuộc:  - GV xóa dần cho HS đọc cá nhân, tổ,... | - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - Quan sát. Theo dõi  - HS nêu: 2 x 1 .  - 2 x 1 = 2.  - HS trả lời. NX.  - 2 x 2= 2+2= 4.  vậy 2 x 2= 4.  - HS nêu.  - HS đọc.  - Thêm 2 vào kết quả 2 x 2 = 4 ta được kết quả của phép nhân 2 x 3 = 6  - HS nêu NX.  - 1 HS đọc.  - HSTL : TS1 đều là 2  -TS1 là dãy số từ 1->9  - Tích là dãy số cách đều 2 đv.  - Đọc, học thuộc bảng nhân 2. | MT  - Tấm bìa có 2 chấm tròn |
| 8’ | **3. Hoạt động:**  *Bài1:***TC Trò chơi Đố bạn**  *MT: HS nhớ BN 2* | Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn học sinh vận dụng bảng nhân 2 vừa học để nêu kết quả cho Trò chơi: ***Đố bạn***. ( 1 bạn hỏi gọi 1 bạn trả lời. Nếu trả lời đúng thì được đố bạn khác.)  - Cùng học sinh nhận xét.  - Gọi học sinh đọc lại bảng nhân 2.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. | - 1 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe. Tham gia chơi trò chơi.  Theo dõi, tính, nêu kết quả.  - HS nêu.  - HS đọc bảng nhân 2. | MT |
| 8’-10’ | *Bài 2: Số*  *MT: HS biết vận dụng BN2 để tính, biết được tên gọi TP và KQ của phép nhân* | - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Bảng gồm mấy hàng? Gồm các hàng nào?  - Muốn tìm được tích ta làm phép tính gì? Thực hiện như thế nào?  - Y/c HS làm SGK. 1 HS làm bảng phụ.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. | - 1 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. | MT |
| 2’ | **4. Kết nối**  *MT: củng cố lại bài học* | - Đánh giá, nhận xét bài HS.  - Hôm nay em học bài gì?  - Đọc bảng nhân 2.  - Muốn điền được kết quả tích tiếp theo cộng thêm mấy? | - HS nêu. NX.  - HS nêu. NX.  - HS đọc.  - HS lắng nghe. |  |

***\* Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6**  **ID: 2322175994**  **MK: lop2a6** | **Thứ sáu ngày 21 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY ONLINE – TUẦN 19**  **Môn: Tiếng Việt – Tiết: 189**  **Bài 2: Mùa nước nổi**  **Luyện tập: Viết đoạn văn tả một đồ vật** |

**I.Yêu cầu cần đạt:**

*1.HS thực hiện được các việc*:

- Viết được 2-3 câu tả một đồ vật mà em dùng để tránh mưa hoặc tránh nắng.

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu về đồ vật.

*2.HS vận dụng được*:

- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ và năng lực văn học trong việc tả một đồ vật mà em dùng để tránh mưa hoặc tránh nắng.

*3.HS hình thành được*:

- Thông qua các hoạt động học, HS phát triển năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ; có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

- Yêu thích môn học

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: BGĐT; máy tính.

2. Học sinh: SGK TV, vở BT TV, nháp, vở Tập viết 2 tập 2.

**III. Nội dung và tiến trình tiết dạy**

| **TG** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | **Phương pháp – hình thức tổ chức các HĐ dạy học** | | **ĐD** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3** | **A. Khởi động**  *Mục tiêu: Tạo cho HS tâm thế sẵn sàng vào tiết học* | - Điểm danh sĩ số HS  Cho HS hát và vận động theo bài *Đồ dùng nhà bé.*  - Bài hát nói đến những đồ dùng nào có trong nhà? | **\*** Lớp hát và vận động theo bài hát. |  |
|  | **B.Khám phá**  *1.Giới thiệu bài* | - GV nêu mục tiêu bài học.  - Ghi tên bài | - HS nghe.  - Ghi vở | MT |
| **8** | **Hoạt động 1 – Bài tập 1**  *Mục tiêu: HS biết dựa vào tranh kể tên đồ vật và nêu được đặc điểm, công dụng của chúng.* | - GV y/c HS nêu BT.  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Kể tên các đồ vật trong hình?  + Chọn 1 – 2 đồ vật yêu thích và nói về đặc điểm, công dụng của chúng.  - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về đặc điểm và công dụng của các đồ vật.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - HS đọc yêu cầu của bài tập.  **-** HS xác định yêu cầu bài.  - 2-3 HS trả lời:  + Các đồ vật: cái nón, cái ô (cái dù), mũ và khăn len, áo mưa, quạt điện, quạt giấy.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện. | Tranh |
| **18** | **Hoạt động 2. Bài tập 2**  *Mục tiêu: HS viết 3-5 câu tả một đồ vật em cần dung để tránh nắng hoặc tránh mưa.* | - GV y/c HS nêu bài tập.  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.  - GV hướng dẫn HS cách viết:  + Em muốn tả đồ vật gì?  + Đồ vật đó có gì nổi bật về màu sắc, hình dáng,..?  + Em thường dùng đồ vật đó vào lúc nào?  + Tình cảm của em đối với đồ vật đó như thế nào?  - YC HS thực hành viết vào VBT.  - GV cho HS bài mẫu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. | - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.  - Cả lớp đọc thầm.  **-** HS xác định yêu cầu bài: *Viết 3-5 câu tả một đồ vật em cần dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa.*  - HS trả lời về nội dung bài.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài. NX | **MT** |
| **3** | **C. Vận dụng-TN**  *Mục tiêu: HS củng cố lại kiến thức đã học* | - Muốn tả đồ vật, em cần tả những gì?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Định hướng HT tiếp theo | - + Em muốn tả đồ vật gì?  + Đồ vật đó có gì nổi bật về màu sắc, hình dáng,..?  + Em thường dùng đồ vật đó vào lúc nào?  + Tình cảm của em đối với đồ vật đó như thế nào?  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. | **MT** |

***Điều chỉnh sau tiết dạy:***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6** | **Thứ sáu ngày 21 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TUẦN 19**  **Môn: HĐTN – Tiết: 56**  **BÀI 19: TẾT NGUYÊN ĐÁN** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Học sinh thực hiện được*

- Một số việc giúp bố mẹ chuẩn bị đón Tết Nguyên Đán.

- Cảm nhận được ngày Tết là ngày đặc biệt của gia đình, cảm thấy tự hào, hạnh phúc khi mình được tham gia chuẩn bị Tết.

- Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận trong mỗi việc làm.

*2. Học sinh vận dụng được*

- Kể về một số công việc em đã từng làm cùng gia đình trong dịp Tết.

- Củng cố lại kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng đã có về những công việc gia đình vào dịp Tết.

*3. Học sinh có cơ hội hình thành được*

- HS trải nghiệm, xử lí các tình huống xảy ra với bản thân mình trong cuộc sống, rèn năng lực tự chủ, tự giải quyết vấn đề. Phẩm chất: nhân ái, yêu nước,…

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: GA ĐT, máy chiếu, phấn màu, video.

- HS: SGK HĐTN, tranh ảnh HĐ của HS đã làm trong ngày tết.

**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **ND các hoạt động dạy học** | **Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động**  **dạy học tương ứng** | | **ĐD** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 2’ | **1.Khởi động**  MT: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi | - Em mong ước điều gì khi Tết Nguyên Đán sắp đến, | - Thích được lì xì, được đi chúc Tết, … | MT |
| 17’ | **B. DẠY BÀI MỚI**:  **1. Khởi động**  *MT: Gợi lại cảm xúc vui tươi của ngày tết Nguyên đán.*  **2. Khám phá chủ đề:**  *MT:HS nhớ lại và kể một số công việc em đã từng làm cùng gia đình trong dịp Tết.* | - GV bật nhạc bài “Sắp đến Tết rồi” và cùng vận động phụ họa bài hát.  ***\** *Kết luận:*** Tết đến, ai cũng hân hoan mong đợi.  - GV đặt câu hỏi:  + Vì sao ai cũng mong Tết đến?  + Tết đến, chúng ta thường làm những gì?  - GV giới thiệu bài + ghi bảng  **\* Chia sẻ về những việc em đã từng làm cùng gia đình để đón Tết.**  − GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  + Chia sẻ một số công việc em thường làm cùng gia đình trong dịp Tết.  + Em thích nhất làm việc gì?  + Em cảm thấy như thế nào khi cùng tham gia những công việc đó với gia đình?  + Bố mẹ, người thân em đã nói gì khi thấy em làm được việc đó?  − Mỗi nhóm vẽ lại lên giấy A0 một vài hoạt động ngày Tết mình đã từng thực hiện.  − GV mời các nhóm đưa các bức tranh lên bảng để giới thiệu với các bạn.  - GV đề nghị nhận xét những công việc giống và khác nhau của các nhóm.  - GV nhận xét  ***\* Kết luận:*** Chúng ta nên tham gia cùng gia đình làm một số công việc phù hợp với khả năng trong dịp Tết như: dọn dẹp, trang hoàng nhà cửa; chuẩn bị phong bao lì xì; lau lá gói bánh chưng, đi chúc Tết… | - HS quan sát, thực hiện theo HD**.**  - HS lắng nghe**.**  - HS nhắc lại tên bài + ghi vở**.**  - HS thảo luận nhóm**.**  - HS làm theo HD**.**  - Đại diện 2,3 nhóm lên giới thiệu bài của nhóm mình.  - HS nhận xét, chia sẻ**.**  - HS lắng nghe**.**  - HS lắng nghe**.** | Máy chiếu, video, phấn màu  Máy chiếu, SGK, giấy A0 |
| 10’ | **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề:**  *MT:Củng cố lại kiến thức,kinh nghiệm, kỹ năng đã có của HS về những công việc gia đình vào dịp Tết* | **Chơi trò chơi: “ *Nhìn hành động, đoán việc làm*.”**  - GV nêu luật chơi:Mỗi HS nhớ lại một công việc gia đình vào dịp Tết và làm động tác để các bạn khác đoán xem đó là việc gì.  - GV mời mỗi tổ một HS lên thể hiện để các tổ khác đoán.  ***\* Kết luận:*** Trong dịp Tết, gia đình nào cũng bận rộn nhiều công việc, tuy vất vả nhưng vui và đầm ấm. | - HS lắng nghe**.**  - HS chơi**.**  - HS lắng nghe**.** | MT |
| 5’ | **C. Cam kết, hành động:** | - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà em hãy xem lịch và đánh dấu ngày Tết Nguyên đán của năm nay.  - Tìm hiểu thêm về phong tục truyền thống ngày Tết quê em. | - HS thực hiện**.** | MT |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

Chuyển hoạt động nhóm khi vẽ tranh thành cá nhân vẽ tranh

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6** | **Thứ sáu ngày 21 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TUẦN 19**  **Môn:**  **Tiếng Việt – Tiết: 190**  **Bài 2: Mùa nước nổi**  **Đọc mở rộng** |

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*1.HS thực hiện được*

- Tự tìm đọc một mẩu truyện, bài thơ viết về các mùa trong năm; chia sẻ với người khác tên câu truyện, và những nhân vật mà em thích.

*2.HS vận dụng được*:

- Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến văn bản đọc; trao đổi về nội dung bài thơ, câu chuyện.

*3.HS hình thành được*:

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác.

- Yêu thích đọc sách, yêu quê hương đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: máy chiếu; Tivi; clip, slide tranh minh họa. Phiếu hoặc sách, truyện phục vụ cho đọc mở rộng.

2. Học sinh: Sách, truyện phục vụ cho đọc mở rộng

**III. Nội dung và tiến trình tiết dạy**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung các**  **hoạt động dạy học** | **PP – Hình thức tổ chức các HĐ dạy học tương ứng** | | **DD** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 2’ | **A. Khởi động**  *Mục tiêu:* *Tạo hứng thú cho HS, tâm thế cho học sinh ngay từ đầu tiết học.* | - GV tổ chức cho học sinh thi đọc trước lớp các bài thơ em yêu thích.  **-** GV cùng HS nhận xét, góp ý, tuyên dương HS có bài đọc hay.  **-** GV kết nối vào bài đọc và ghi tên bài trên bảng. | - 2-3 HS lên đọc bài thơ mà mình đã thuộc và yêu thích nhất.  - HS ghi tên bài vào vở. | MT |
| 1’ | **B. Khám phá**  1. Giới thiệu bài | - GV giới thiệu bài. | - HS lắng nghe. | MT |
| 15’ | **Tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi.**  *\* Mục tiêu: Tìm được một bài thơ hoặc câu chuyện viết về các mùa trong năm. Nói được với các bạn tên bài thơ, câu chuyện và tên tác giả.*  \* Cách tiến hành | *Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc các bài viết về các mùa trong năm. GV có thể chuẩn bị một số bài viết phù hợp (có thể tìm trên internet, trong các sách báo thiếu nhi).*  - GV tổ chức cho HS đọc ngay tại lớp.  + Nói tên bài đọc đã tìm được.  + Nói tên tác giả bài đọc đó.  - GV nhận xét, đánh giá | - HS lấy sách, truyện đã chuẩn bị hoặc nhận từ GV.  - HS nghe GV HD nhiệm vụ đọc.  - HS đọc bài cá nhân.  **-** HS ghi nhớHD của GV.  - HS trình bày. NX. | MT |
| 15’ | \***Hoạt động 2:** **Trao đổi với các bạn về bài đã đọc dựa vào gợi ý.**  *Mục tiêu: Đọc và chia sẻ được một số câu thơ, câu truyện hay cho các bạn nghe*  \* Cách tiến hành | - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. Hướng dẫn HS cách thức trao đổi với nhau dựa vào gợi ý trong SHS.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV liên hệ thực tế với bài đã học:  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung bài đã đọc. | - HS trao đổi theo nhóm 4 dựa vào gợi ý:    - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS, GV nhận xét.  - HS nêu nội dung bài đã học.  - HS lắng nghe. | MT |
| 2’ | **D. Vận dụng- TN**  *Mục tiêu:* *HS củng cố lại kiến thức đã học* | - GV tóm tắt lại nội dung chính:  + Đọc hiểu VB Mùa nước nổi  + Viết chính tả một đoạn ngắn theo hình thức nghe – viết  + Phát triển vốn từ về các mùa, nói tên và đặc điểm các mùa ở MB, MN  + Viết đoạn văn ngắn tả 1 đồ vật dùng để tránh mưa hoặc tránh nắng  *+ Đọc mở rộng một câu chuyện, bài thơ về các mùa trong năm*  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.. | - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).  - HS lắng nghe. | MT |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Thu**  **Lớp: 2A6** | **Thứ sáu ngày 21 tháng 1 năm 2022**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TUẦN 19**  **Môn:**   **HĐTN – Tiết: 57**  **SINH HOẠT LỚP**  **KỂ VỀ NGÀY TẾT QUÊ EM** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. HS thực hiện được*:

- Nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần, nhớ những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Kể về những thu hoạch mới – thông tin về phong tục ngày Tết.

*2. HS vận dụng được*:

- Chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước. Thân thiện, vui vẻ, đoàn kết với các thành viên trong lớp

- Biết cách làm phong bao lì xì ngày Tết.

*3. HS có cơ hội hình thành được*:

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định, năng lực tự chủ,...

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy chiếu, VB kế hoạch của TPT

- HS: Sổ theo dõi, bìa màu, giấy trắng A4, bút màu, kéo, keo dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung dạy học chủ yếu** | **Phương pháp, hình thức tổ chức các HĐDH tương ứng** | | **ĐDDH** |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| 2’ | **A. Khởi động** | **-** GV cho HS hát. | **-** HS hát. |  |
| 1’ | **B. Bài mới**  **1. Khám phá** | **-** GV giới thiệu nội dung tiết học | **-** HS lắng nghe. |  |
| 7’ | **2. Hoạt động cụ thể**  **a. HĐ1: Sơ kết các hoạt động tuần 19**  *\* Mục tiêu: HS nắm được các điểm mạnh, điểm chưa đạt trong tuần.* | - Lớp trưởng điều hành cho lớp nhận xét về tình hình học tập và rèn luyện của lớp trong tuần qua.  - GV tổng kết tuần:  + Về nề nếp  + Về học tập  + Về các hoạt động khác  - Những HS được khen:  ………………………………  - Những HS cần nhắc nhở:  ………………………………  - Cho HS tự phát biểu, đưa ra giải pháp để phát huy ưu điểm và bổ sung những việc còn chưa làm được. | - Tổ trưởng các tổ nhận xét các mặt của tổ mình trong cả tuần qua.  - HS phát biểu ý kiến | Sổ theo dõi |
| 5’ | **b. HĐ2: Phương hướng tuần 20**  *\* Mục tiêu: HS nắm được các nội dung hoạt động trong tuần tới.* | - Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm chưa đạt.  -Thực hiện tốt các phong trào của lớp, trường, triển khai chủ điểm mới: Chia sẻ về hoạt động em yêu thích  -Nêu các biện pháp thực hiện tốt nội dung trên | - Lắng nghe, nhận nhiệm vụ   * Lắng nghe và đưa ra phương hướng, biện pháp | VB kế hoạch của TPT |
| 17’ | **c. HĐ3: Hoạt động trải nghiệm.**  *\* Mục tiêu: HS kể về những thu hoạch mới - thông tin về phong tục ngày Tết. HS biết cách làm phong bao lì xì ngày Tết, có thể tổ chức làm để góp vào Hội chợ Xuân của Trường.* | *a. Chia sẻ về những phong tục ngày Tết và lễ hội của địa phương .*  − GV YC HS chia sẻ trong nhóm về những phong tục ngày Tết và lễ hội của địa phương em mới tìm hiểu được.  − GV mời đại diện của một số nhóm chia sẻ trước lớp.  − GV nhận xét và giới thiệu thêm với HS về những phong tục ngày Tết của Việt Nam như cúng ông Công ông Táo; “đầu năm mua muối, cuối năm mua vôi”, tắm Tất niên bằng nước lá mùi,…  ***\* Kết luận:*** Ngày Tết luôn gắn liền với những phong tục truyền thống thú vị. Biết về những điều này, ta thêm yêu Ngày Tết, yêu đất nước mình.  *b. Hoạt động nhóm: Làm phong bao lì – xì.*  − GV hướng dẫn HS cách cắt, gấp, dán và trang trí phong bao lì xì.  − HS làm việc cá nhân: mỗi HS làm một phong bao.  − Tổ chức trưng bày phong bao lì xì của lớp.  ***\* Kết luận:*** GV nhận xét sự khéo tay của HS, khuyến khích HS về nhà làm thêm bao lì xì để góp Hội | * HS chia sẻ trong nhóm.   - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo HD.  - HS làm việc cá nhân.  - HS lắng nghe. | Máy chiếu  Bìa màu, giấy trắng A4, bút màu, kéo, keo dán |
| 3’ | **C. Cam kết, hành động:** | **-** Em hãy lên kế hoạch cùng gia đình thực hiện một số công việc phù hợp trong ngày Tết.  - Về nhà em có thể gấp và trang trí thêm một số phong bao lì xì để chuẩn bị mừng tuổi ông bà nội ngoại vào dịp Tết. | - HS thực hiện. |  |

***\* Rút kinh nghiệm, bổ sung:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………